

Chủ tịch HỒ CHÍ MINH - “Một nhà hiền triết hiện đại mang lại viễn cảnh và hy vọng mới”!

NGUYỄN VĂN TOÀN

Nhà hiền triết

Tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một nhà tư tưởng. Tại Đại hội VII (1991), Đảng ta xác định: “Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”.

Với công trình “Minh triết Hồ Chí Minh” (Nxb.VHNT, Hà Nội, 1999), PGS. Vũ Ngọc Khánh khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh là một “nhà minh triết”, tức nhà triết học sáng suốt. Còn GS.TS Nguyễn Hùng Hậu, Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thì cho rằng: “Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng lớn, nhà cách mạng kiệt xuất, nhà văn hóa thế giới, nhà nhân văn sâu sắc, nhà yêu nước chân chính, mà còn là nhà triết học, nhà hiền triết, minh triết với đúng nghĩa của những danh từ, thuật ngữ này”.

Đánh giá về cuộc đời và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tiến sĩ M.Ahmed, Giám đốc Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nhận định: “Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân loại bị đô hộ mà còn là một nhà hiền triết hiện đại mang lại viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đấu tranh không khoan



*Nhân dân Ba Lan nồng nhiệt đón chào Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào tháng 7-1957.
Ảnh tư liệu*

nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này”.

Triết lý là lý luận triết học, là quan niệm chung và sâu sắc nhất của con người về những vấn đề nhân sinh và xã hội. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng triết lý rất nhiều. Chẳng hạn, ở góc độ chính trị, là các triết lý về “Chủ nghĩa xã hội”, “Chủ nghĩa tư bản”. Người viết: “Chủ nghĩa xã hội ấy là lấy máy xe lửa, ngân hàng... làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em” và “Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi

khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi thì cái cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt sẽ lại mọc ra”. Đối với bản chất nền chính trị thế giới, Người nhận định: “Vây là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một tình hữu ái là có thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”. Người cũng đã trình bày ngắn gọn, khúc triết về sự phát triển của các hình thái xã hội với tính cách là một trong những vấn đề quan trọng nhất của chủ nghĩa duy vật ▶

3

► lịch sử: "Lịch sử của xã hội do người lao động tạo ra. Sự phát triển của lịch sử là quy luật không ai ngăn trở được. Chế độ cộng sản nguyên thủy biến đổi thành chế độ nô lệ. Chế độ nô lệ biến đổi thành chế độ phong kiến. Chế độ phong kiến biến đổi thành chế độ tư bản chủ nghĩa. Chế độ tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ biến đổi thành chế độ xã hội chủ nghĩa".

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có một định nghĩa về khái niệm "văn hóa". Đó là, "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn". Nhà thơ Xô Viết Ôxiv Mandenxtam, trong bài viết "Thăm một chiến sĩ cộng sản quốc tế - Nguyễn Ái Quốc" (báo Ogoniok, Liên Xô, tháng 12-1923), đã nhận định rằng: "Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải là văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai".

Về giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu", "Dốt nát cũng là kẻ địch. Địch dốt nát giúp cho địch ngoại xâm" nhưng ngược lại "Một quân đội văn hay võ giỏi, là một quân đội vô địch". Chính vì vậy, ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, Người đã phát động phong trào diệt giặc dốt trên cả nước (*Bình dân*



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hungari năm 1957. (Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III - Mục lục ảnh Bộ Ngoại giao, số 921)

học vụ). Từ đây, với hơn 90% dân số không biết chữ trước Cách mạng tháng Tám, dân tộc Việt Nam đã ngày càng phát triển về kiến thức và học vấn của mình.

Về đạo đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: "Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người Thiện và người Ác. Làm việc Chính, là người Thiện. Làm việc Tà, là người Ác. Siêng năng (cần), tận tụy (kiệm), trong sạch (liêm), Chính là Thiện. Lười biếng, xa xỉ, tham lam là tà, là ác".

GS.TS. Nguyễn Hùng Hậu trong bài viết: "Suy nghĩ về triết học Việt Nam và triết học Hồ Chí Minh" (tạp chí *Lý luận Chính trị*, số 5-2007) đã nhận định: "Triết học đầu chỉ có bản thể luận, nhận thức luận mà nó còn bao gồm cả thế giới quan, nhân sinh quan, logic học, đạo đức học, mỹ học, thân phận con người, đạo lý làm người, thế giới tâm linh... Nếu công cụ của triết học là phạm trù, khái niệm thì công cụ của triết lý là những ẩn dụ, hình ảnh để nói lên tư tưởng... Triết lý tỏ ra mềm dẻo hơn, sinh động hơn, phổ thông hơn, quần chúng hơn". Như

vậy, Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh so với các triết học thời cổ đại, trung đại và triết học tư sản thời cận đại và hiện đại đã "mềm dẻo hơn, sinh động hơn, phổ thông hơn, quần chúng hơn". Do đó, Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh đã nhanh chóng xâm nhập vào được quần chúng nhân dân lao động. Trên thực tế đối với cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: "Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng, muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hi sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khắc Tư và Lênin". Người cũng nói rõ thêm: "Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà

► không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” và “Ngày nay học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng cách mạng nhất, chân chính nhất là chủ nghĩa Lênin”.

Viễn cảnh và hy vọng mới!

Với lý luận gắn liền với thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang lại những quy luật, xu hướng phát triển mới cho nhân loại.

Một là, về quy luật giải phóng dân tộc. Từ rất sớm, khi còn ở trong nước, thấy được con đường cứu nước không triệt để của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, Người nhận thức một điều sâu sắc, là: “Trong cuộc đấu tranh giành độc lập thì phải dựa vào sức mình để giải phóng mình, đừng bao giờ hy vọng trông chờ vào sự “ban ơn” của chính quyền tư sản. Và muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng bản thân mình”.

Đề cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa (Những Luận cương về Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế Cộng sản năm 1928) đã viết rằng: “Chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến”. Song trước đó, vào tháng 6-1924 tại Đại hội V Quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh “cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước” và “trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn

toàn”. Đây chính là một triết lý đi trước thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên thực tế, sau khi đã hoàn toàn “tin theo Lênin và cách mạng Tháng Mười”, Người đã biến khẩu hiệu của Lênin “Tất cả vô sản và nhân dân các thuộc địa đoàn kết lại!” thành hiện thực với “Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa”, “Hội những người bị áp bức ở Á Đông”. Sau này, trong cương vị là thành viên Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản, Ủy viên Ban chấp hành của Quốc tế Nông dân, Người đã tạo được lòng tin yêu và sức lan tỏa đối với các đồng chí và nhân loại tiến bộ. Người cũng đã thống nhất được các tổ chức Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930). Đến khi về nước hoạt động (1941), Người đã lãnh đạo toàn thể nhân dân làm nên Cuộc Cách mạng tháng Tám 1945.

Sau đó, trong bản “Tuyên ngôn Độc lập” (2-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ, suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Về triết lý nói trên, Giáo sư Nhật Bản Singo Sibata đã đánh giá: “Cống hiến nổi tiếng của Cụ Hồ Chí Minh là ở chỗ đã phát triển quyền con người thành quyền dân tộc”. Như vậy, ngoài dân tộc Việt Nam, “Tuyên ngôn Độc lập” còn có giá trị cổ vũ cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc trên thế giới. Tấm gương đi đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong vấn đề giải phóng dân tộc đã có tác động định hướng và cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh giành hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của các dân tộc và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, Người còn nỗ lực xây đắp tình hữu nghị cách mạng giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân thế giới với tinh thần “muốn là bạn với mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” trong khi thế giới đang chịu ảnh hưởng sâu sắc của “Trật tự hai cực Yalta”.

Hai là, về quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ta cho nông nghiệp là quan trọng và ưu tiên, rồi đến thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ, sau mới đến công nghiệp nặng”. Thực tế sau này đã chứng minh quy luật phát triển kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh là rất hợp lý cho các nước thế giới thứ Ba khi tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bằng chứng là hiện nay, nhiều chuyên gia nông nghiệp của Việt Nam đang giúp đỡ Cuba trồng lúa nước để nước bạn ổn định về vấn đề an ninh lương thực trong khi lệnh cấm vận của Mỹ vẫn đang được thi hành từ hơn suốt 50 năm nay. Việt Nam cũng là nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. ■